TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN CẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2017/HS-ST
Ngày 19-12- 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thiện Khiêm;

Ông Trần Văn Tèo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phan Thị R (Tên gọi khác: U); Sinh năm: 1963, tại: tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: số X, Đường Y, phường A, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: số C, khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Số CMND: C; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; con ông Phan Văn N (đã chết) và bà Vương Thị L (đã chết); Chồng: Phạm Văn N, sinh năm 1960 (đã ly hôn); Con: có 01 người sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị can bị bắt tạm giữ từ ngày 06/11/2017, đến ngày 12/11/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn khác chờ xử lý. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 05/11/2017, tại luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh, Chi cục Hải quan

Cửa khẩu Quốc tế M phát hiện Phan Thị R điều khiển xe mô tô biển số 70L1 – 21XX nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện R mang theo 190.000.000 đồng và 1.000 USD không khai báo nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và khởi tố vụ án chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử lý.

Qua điều tra, R khai nhận: Vào ngày 05/11/2017 sang Campuchia lấy tiền cho thuê nhà được 190.000.000 đồng và 1.000 USD đem về Việt Nam lo việc gia đình, khi đi đến luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế M, tỉnh Tây Ninh không khai báo lực lượng Hải quan số tiền trên thì bị bắt.

Tại kết luận giám định số 94/GT.2017 ngày 14/11/2017 của phòng PC54 Công an tỉnh Tây Ninh và kết luận giám định số 3781/C54B ngày 29/11/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 190.000.000 đồng tiền Việt Nam và 1.000 USD là tiền thật.

Tại kết luận định giá số 55/KL-HĐĐG ngày 20/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Tây Ninh kết luận: số tiền 1.000 USD có giá trị là 22.680.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Cơ quan công an thu giữ của bị cáo: Số tiền 1.000 USD (một nghìn đô la Mỹ) và tiền Việt Nam là 190.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S3; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, đã qua sử dụng, biển số 70L1-21XX, số máy: NF110ME00400XX, Số khung: NF110M00400XX; 01 túi xách màu đen, loại hai dây quai, hiệu BOSOKO.

Tại bản Cáo trạng số 45/QĐ - KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Phan Thị R về tội "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" theo điểm a Khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Thị R phạm tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 154; điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị R từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, đồng thời đề nghị áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo R thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 05/11/2017, Phan Thị R nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh mang theo 1.000 USD tương đương 22.680.000 (*hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn*) đồng và 190.000.000 (*một trăm chín mươi triệu*) đồng tiền Việt Nam không khai báo Hải Quan thì bị bắt quả tang. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới" theo quy định tại Khoản 1 Điều 154 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân của bị cáo là người đã thành niên, bị cáo thường xuyên qua lại biên giới bị cáo phải biết khi xuất nhập cảnh phải tuân thủ việc khai báo Hải quan và các quy định của Nhà nước về việc xuất nhập cảnh, nhưng bị cáo không chấp hành. Ngày 05/11/2017 bị cáo nhập cảnh từ Campuchia về Việt Nam qua Cửa khẩu Quốc tế M thuộc ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh mang theo 1.000 USD tương đương 22.680.000 (*hai mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn*) đồng và 190.000.000 (*một trăm chín mươi triệu*) đồng tiền Việt Nam, vượt mức quy định không khai báo Hải quan thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế nên cần xử lý để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ, nghĩ nên xử phạt bị cáo là hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 1.000 USD (*một nghìn đô la Mỹ*) và tiền Việt Nam là 190.000.000 (*một trăm chín mươi triệu*) đồng là vật chứng do bị cáo vận chuyển trái phép qua biên giới nên tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S3 màu trắng; 02 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 70L1-21XX là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc việc phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 túi xách màu đen, loại hai dây quai, hiệu BOSOKO bị cáo sử dụng có liên quan đến việc việc phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Thị R** phạm tội: "Vận chuyển trái phép tiền tệ qua biên giới".

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 154; điểm h, p Khoản 1 Điều 46 và Điều 30 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị R 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải thi hành nộp số tiền trên trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu quá hạn này mà chưa thi hành thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.Vật chứng**:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000 USD (*một nghìn đô la Mỹ*), gồm 10 (mười) tờ mệnh giá 100USD và tiền Việt Nam là 190.000.000 (*một trăm chín mươi triệu*) đồng, gồm 380 tờ polime mệnh giá 500.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu đen, loại hai dây quai, hiệu BOSOKO, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S3 màu trắng đã qua sử dụng, số Imel: P352993053923959/01; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số Imel: 357805060465136; 01 điện thoại Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số Imel: 356897073298571; 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, đã qua sử dụng, biển số 70L1-21XX, số máy: NF110ME00400XX, Số khung: NF110M00400XX.

Tiếp tục giữ 03 điện thoại di động và 01 xe mô tô của bị cáo để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/12/2017 tại Công an huyện Bến Cầu)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Hình sự, bị cáo R phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
-VKSND huyện Bến Cầu;
- CA huyện Bến Cầu;
- Chi Cục THADS huyện Bến Cầu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
.....	..... **Nguyễn Hoàng Mai**